

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022**

Thực hiện Công văn số 3133/SYT - NVY ngày 05/12/2022 của Sở Y tế Ninh Bình về việc kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022 với 07 nội dung như sau:

#### **I. Nội dung kiểm tra, đánh giá:**

1. Đánh giá toàn diện hoạt động bệnh viện 12 tháng năm 2022 (*chuyên môn, tài chính, nhân lực, tổ chức, danh mục kỹ thuật, danh sách người hành nghề, danh mục trang thiết bị, sử dụng thuốc 12 tháng, báo cáo mô hình bệnh tật ICD-10*). Kết quả đánh giá chất lượng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam. Áp dụng theo biểu mẫu hàng năm và nhập liệu trên phần mềm Quản lý kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện [www.qlbv.vn/ktbv](http://www.qlbv.vn/ktbv).

2. Đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2022 áp dụng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam phiên bản 2.0 ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế và một số điều chỉnh thông tin của Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam theo Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ Y tế.

3. Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế năm 2022 áp dụng theo các mẫu khảo sát và tài liệu hướng dẫn phương pháp khảo sát hài lòng ban hành kèm theo Quyết định số 3869/QĐ-SYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú, ngoại trú (mỗi nhóm 30 người) và toàn bộ nhân viên y tế (khuyết danh), nhập phiếu trên phần mềm trực tuyến <https://chatluongbenhvien.vn>.

4. Công tác an toàn phòng chống dịch COVID-19 năm 2022 áp dụng Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các bệnh viêm đường hô hấp, bản 2.0.

5. Công tác thu dung, điều trị COVID-19 và sự sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 và người bệnh khác.

Tình hình triển khai thực hiện Đề án “ Tăng cường năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực cho các bệnh viện điều trị người bệnh COVID-19 nặng “ban hành kèm theo Quyết định 3616/QĐ-BYT ngày 29/7/2021.

6. Tình hình áp dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

7. Việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Công văn số 293/KCB-QLCL&CDT ngày 21/3/2022 V/v báo cáo đầu mối phụ trách các bộ phận công tác khám chữa bệnh của đơn vị.

- Công văn số 777/ KCB-QLCL&CDT ngày 25/6/2022 V/v báo cáo công tác khám chữa bệnh 6 tháng đầu năm 2022 và đề xuất.

- Báo cáo tình hình cung ứng, sử dụng thuốc, vật tư, trang thiết bị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 2183/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 5/8/2022.

- Công văn số 1015/ KCB-QLCL&CDT ngày 9/8/2022 V/v khảo sát triển khai Thông tư 43/2018/TT-BYT và các hoạt động an toàn người bệnh.

- Công văn số 1411/ KCB-QLCL&CDT ngày 31/10/2022 V/v báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

## II. Kết quả kiểm tra, đánh giá:

### 1. Đánh giá toàn diện hoạt động bệnh viện 12 tháng năm 2022.

#### 1.1. Hoạt động chuyên môn

##### 1.1.1. Một số chỉ tiêu cơ bản

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2022	Kết quả thực hiện qua các năm		So sánh (%)	
				2021	2022	KH 2022	2022/2021
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	TS giường bệnh tự chủ	Giường	1.400	1.300	1.400	100,0	107,7
2	TS giường bệnh thực kê	Giường		1.595	1.673		104,9
3	Công suất sử dụng GB tự chủ	%		92,3	78,4		
4	Công suất sử dụng GB thực kê	%		75,3	65,6		
5	TS lần khám bệnh	Lần		378.199	384.398		101,6
6	TS người bệnh điều trị nội trú	Lượt		56.060	57.521		102,6
7	Tần suất NB điều trị nội trú trung bình/ngày	Người		1.200	1.098		91,5
8	TS ngày điều trị nội trú	Ngày		438.155	400.795		91,5

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2022	Kết quả thực hiện qua các năm		So sánh (%)	
				2021	2022	KH 2022	2022/2021
9	Ngày điều trị nội trú trung bình	Ngày	7,5	7,82	6,97	92,9	89,1
10	TS lượt người bệnh điều trị ngoại trú	Lượt		125.669	111.571		88,8
11	TS phẫu thuật (loại 1, 2, 3)	Ca	11.000	10.277	10.831	98,5	105,4
13	TS lần chụp XQ	Lần		133.465	140.007		104,9
14	TS lần chụp CT-Scanner	Lần		36.219	39.408		108,8
15	TS lần chụp MRI	Lần		11.400	10.852		95,2
16	TS lần siêu âm	Lần		185.424	186.790		100,7
17	TS tiêu bản xét nghiệm	Tiêu bản		2.481.796	2.267.740		91,4
18	TS tiêu bản xét nghiệm GPB	Tiêu bản		20.536	20.093		97,8
19	TS Nội soi thăm dò chức năng (TDCN +TMH)	Ca		39.355	40.197		102,1
	Trong đó:						
19.1	Nội soi tiêu hóa (TDCN)			27.468	27.255		99,2
19.2	TS Nội soi TMH	Ca		11.867	12.942		109,1
20	TS nội ca chạy thận nhân tạo	Ca		33.900	35.761		105,5
21	TS nội ca chạy thận HDF online	Ca		1.187	840		70,8
22	TS ca Chụp mạch dưới DSA	Ca		436	544		124,8
23	TS ca can thiệp mạch dưới DSA	Ca		458	563		122,9
-	<i>Tr.đó: TS ca can thiệp mạch vành</i>	Ca		320	438		136,9
24	Đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	Ca		15	12		80,0
25	Đặt máy tạo nhịp tạm thời	Ca		26	19		73,1

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2022	Kết quả thực hiện qua các năm		So sánh (%)	
				2021	2022	KH 2022	2022/2021
26	Holter Điện tim	Lần		1.264	1.259		99,6
27	Holter Huyết Áp	Lần		935	729		78,0
28	Tổng số ca Đo chức năng hô hấp & test PHPQ	Ca		3.303	1.905		57,7
29	Tổng số ca Đo mật độ xương	Vị trí		2.579	1.705		66,1
30	Tổng số ca Đo độ xơ vữa động mạch	Ca		102	423		414,7
31	Tổng số ca Điện não	Ca		2.212	1.128		51,0
32	Tổng số ca Điện tim	Ca		150.143	153.149		102,0
33	Tổng số ca Điện cơ	Ca		352	411		116,8
34	TS người bệnh chuyển tuyến trên	Lượt		6.523	7.690		117,9
-	<i>Tỷ lệ chuyển tuyến trên chung</i>	%		<i>1,72</i>	<i>2,00</i>		
35	TS người bệnh chuyển tuyến trên nội trú	Lượt		2.751	3.143		114,2
-	<i>Tỷ lệ chuyển tuyến nội trú</i>	%		<i>4,91</i>	<i>5,46</i>		
36	TS người bệnh tử vong tại bệnh viện	Người		39	94		241,0
-	<i>Tỷ lệ tử vong tại bệnh viện</i>	%		<i>0,07</i>	<i>0,16</i>		
37	Số đề tài NCKH	ĐT	40	51	48	120,0	94,1

### 1.1.2. Phát triển kỹ thuật mới

Trong năm bệnh viện phát triển được 05 kỹ thuật mới đạt 50 % so với kế hoạch, trong 05 kỹ thuật mới có 04 kỹ thuật lâm sàng và 01 kỹ thuật cận lâm sàng

STT	Kỹ thuật mới triển khai	Khoa triển khai	Số ca thực hiện
1	Tán sỏi qua đường hầm Kehr hoặc qua da	Ngoại TH	16

2	Tiêm huyết tương giàu tiểu cầu	Nội Cơ- xương khớp	10
3	Nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	Ngoại Thận –Tiết niệu	56
4	Chụp và nút điều trị phì đại lành tính tuyến tiền liệt	Chẩn đoán hình ảnh	1
5	Phẫu thuật nội soi cắt - khâu kén khí phổi	Chấn thương	4

### 1.1.3. Hoạt động điều dưỡng và công tác xã hội

- Điều dưỡng các khoa thực hiện tốt công tác chăm sóc người bệnh, chấp hành nghiêm chỉnh quy chế chuyên môn. Ghi chép hồ sơ bệnh án đã chi tiết: phiếu chăm sóc, truyền dịch.... Tinh thần thái độ phục vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử của điều dưỡng được cải thiện, trong năm không có phản ánh không hài lòng của người bệnh và người nhà người bệnh về thái độ của điều dưỡng. Công tác vệ sinh trật tự buồng bệnh gọn gàng sạch sẽ.

- Triển khai chăm sóc người bệnh theo Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế, trang bị mới 100% hộp thuốc chống sốc phản vệ đáp ứng phục vụ NB theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế.

- Thực hiện hỗ trợ tiếp đón NB, hướng dẫn NB tại khoa khám bệnh và các khu người bệnh thanh toán viện phí, làm các xét nghiệm cận lâm sàng như lấy máu xét nghiệm, TDCN, CDHA.

- Kêu gọi các nhà hảo tâm hỗ trợ người bệnh có hoàn cảnh khó khăn mắc các bệnh hiểm nghèo bằng hình thức hỗ trợ tiền viện phí, cung cấp các bữa ăn, sữa miễn phí.

- Phối hợp Đài PTTH tỉnh, Báo NB đẩy mạnh công tác truyền thông về bệnh viện.

- Duy trì hoạt động của Tổng đài chăm sóc khách hàng.

### 1.1.4. Vật tư trang thiết bị

- Toàn bộ trang thiết bị y tế được cập nhật, quản lý trên phần mềm, đã được lập đầy đủ lý lịch, chứng từ quản lý, hướng dẫn sử dụng, có quyết định giao cho khoa quản lý và từng các nhân sử dụng, bảo quản theo quy định.

- Phối hợp, giám sát nhà thầu bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị công nghệ cao, giá trị lớn (Máy chụp mạch, máy cộng hưởng từ, các máy CT, máy chạy thận nhân tạo...).

- Phối hợp cùng nhà thầu thực hiện bảo trì và tẩy rửa định kỳ hệ thống xử lý nước RO chạy thận nhân tạo mỗi tháng 1 lần theo đúng quy trình của Bệnh viện và quy định của Bộ Y tế, tự thực hiện súc rửa, hoàn nguyên hệ thống 3 lần/tuần.

- Tuân thủ việc kiểm định và hiệu chuẩn các trang thiết bị y tế.

- Khắc phục sửa chữa trang thiết bị trong điều kiện cho phép để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

- Mua sắm thêm một số trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác phòng, chống dịch và công tác chuyên môn.

#### **1.1.5. Công tác Dược**

- Triển khai cung ứng cơ bản kịp thời đảm bảo đủ số lượng và chất lượng thuốc, hóa chất, vật tư cho công tác điều trị; trang thiết bị phòng hộ cho công tác phòng chống dịch cụ thể thực hiện: 113 gói thầu, có kết quả 87 gói, huỷ thầu 26 gói. Tổng giá trị trúng thầu: 225.336.720.316 đồng.

- Duy trì công tác Dược lâm sàng: hội chẩn và tư vấn sử dụng thuốc hợp lý cho các khoa lâm sàng đồng thời theo dõi báo cáo phản ứng phụ của thuốc.

- Đẩy mạnh công tác Dược lâm sàng: Cử cán bộ dược lâm sàng xuống tất cả các khoa lâm sàng để hội chẩn và tư vấn sử dụng thuốc hợp lý cho các khoa lâm sàng đồng thời theo dõi báo cáo phản ứng phụ của thuốc.

- Tỷ lệ báo cáo ADR còn rất thấp so với thực tế sử dụng thuốc trong Bệnh viện. Năm 2022, toàn viện có 22 trường hợp gặp phản ứng có hại ADR (Do các khoa chưa tự giác báo cáo).

- Việc cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế để sử dụng cho người bệnh gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là hoá chất, vật tư y tế vẫn còn thiếu nhiều ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn bệnh viện. Nhiều xét nghiệm CLS quan trọng không thực hiện được dẫn đến việc chẩn đoán, tiên lượng bệnh nhân chưa kịp thời. Đa số các thủ thuật, phẫu thuật mũi nhọn của bệnh viện phải tạm ngừng do thiếu vật tư ảnh hưởng đến tính mạng người bệnh.

#### **1.1.6. Hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện**

- Cho đến thời điểm hiện tại Bệnh viện đã xây dựng 2196 quy trình kỹ thuật, 138 quy trình quản lý và 220 hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh thường gặp triển khai thực hiện trong Bệnh viện. Riêng năm 2022 bệnh viện xây dựng được 76 quy

trình quản lý và 10 quy trình kỹ thuật.

- Bệnh viện đã triển khai được nhiều các hoạt động cải tiến chất lượng BV:
- + Duy trì ISO 15189 cho hai khoa Huyết học - Truyền máu và Hóa sinh - Vi sinh.
- + Đang xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001:2005.
- + Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện, tăng cường công tác đào tạo nâng cao chuyên môn cho cán bộ.
- + Tích cực xây dựng quy trình quản lý.
- + Đang triển khai bệnh án điện tử.
- + Duy trình hệ thống PACS.
- + Duy trì kế hoạch làm ngày thứ Bảy và Chủ nhật để giảm tải cho các ngày thường.
- + Triển khai và duy trì bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
- Kiểm tra, giám sát các khoa thực hiện quy trình báo cáo sự cố y khoa hàng tháng. Năm 2022 đã có 18 sự cố y khoa được phát hiện và báo cáo.
- Kết quả khảo sát sự hài lòng chung của người bệnh năm 2022: khu vực nội trú là 90%, khu vực ngoại trú là 91%; Tỷ lệ hài lòng NV y tế: 83%.

#### **1.1.7. Kiểm soát nhiễm khuẩn**

- Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay thường quy là: 3465/6798 (51%), năm 2021 là: 1442/2877 (50,1%) giảm 0,9% so với năm 2021.
- Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ là: 84/5166 (1,6%), năm 2021 là 154/5455 (1,9%), giảm 0,3% so với năm 2021.
- Tỷ lệ NKBV chung tại khoa HSTC & PCĐ là: 59/243 (24,3%), năm 2021 là: 53/223 (23,8%) tăng nhẹ so với năm 2021.
- Tỷ lệ tuân thủ phân loại chất thải sai của nhân viên y tế còn chiếm (2,4%) giảm nhẹ so với năm 2021.
- Các vi khuẩn gây bệnh hay gặp đứng đầu vẫn là : *E.coli* (43,9%), *Klebsiella pneumoniae* (19,1%), *Pseudomonas aeruginosa* (8,9%).
- Giám sát môi trường vệ sinh bệnh viện, tăng cường quản lý giám sát của mạng lưới viên kiểm soát nhiễm khuẩn, xử lý kịp thời phản ánh thắc mắc của người dân và khách thăm trong công tác vệ sinh môi trường bệnh viện.
- Đảm bảo công tác Tiệt khuẩn, Khử khuẩn tập trung: thu gom xử lý tiệt khuẩn

khử khuẩn các bộ dụng cụ phẫu thuật, bộ dụng cụ làm thủ thuật, đồ vải.... cho các khoa, phòng trong viện.

- Tuy nhiên bệnh viện gặp nhiều khó khăn trong thực hiện đầu thầu các gói dịch vụ: Vệ sinh bệnh viện, Giặt là đồ vải, gói vận chuyển xử lý chất thải, gói cung cấp túi nilon đựng chất thải rắn và giấy vệ sinh... các gói thầu lớn hơn không được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, bệnh viện phải đầu thầu các gói nhỏ trong phạm vi thẩm quyền để duy trì hoạt động (nhiều gói chỉ đủ sử dụng trong vòng 20 ngày).

### **1.1.8. Ứng dụng công nghệ thông tin**

- Duy trì hệ thống rút số tự động ở khoa Khám bệnh, hệ thống tiếp đón người bệnh bằng thẻ khám bệnh thông minh; chữ ký điện tử cho các khoa Cận lâm sàng.

- Triển khai hình thức tiếp đón người bệnh BHYT bằng thẻ căn cước công dân có gắn chip.

- Duy trì hoạt động hệ thống PACS bình thường và quản lý xử lý các văn bản đến, đi trong toàn bệnh viện trên cổng thông tin điện tử.

- Trích chuyên dữ liệu lên cổng thông tin điện tử hằng ngày kịp thời và chính xác.

- Tiếp tục triển khai bệnh án điện tử ở các khoa lâm sàng.

### **1.1.9. Công tác an ninh trật tự và an toàn phòng chống cháy nổ**

- Đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự trong khu vực bệnh viện.

- Không có sự cố về điện hay cháy nổ trong khu vực bệnh viện.

## **1.2. Công tác đào tạo, chỉ đạo tuyến**

### **1.2.1. Công tác đào tạo**

Bệnh viện luôn xác định chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố có vai trò quyết định đến chất lượng bệnh viện nên trong những năm qua Bệnh viện đã tăng cường và mở rộng các loại hình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cũng như kỹ năng giao tiếp ứng xử cho cán bộ, nhân viên bao gồm: Đào tạo tại chỗ, đào tạo dài hạn và đào tạo theo hợp đồng chuyên giao gói kỹ thuật.

- Tổng số cán bộ có Quyết định cử đi đào tạo dài hạn trong năm 2022: 31 người, trong đó 4 BSCKII, 9 BSCKI, 6 Thạc sĩ, 1 CKI ĐD, 1 CKI Dược, 10 ĐHĐD.

- Kết quả các cán bộ đi đào tạo đều thực hiện nghiêm quy định của nhà nước cũng như quy định của nhà trường, và đều đạt kết quả từ loại khá trở lên.



- Bệnh viện đã cử 190 cán bộ đi đào tạo ngắn hạn theo hình thức cầm tay chỉ việc
- Đào tạo theo hợp đồng kỹ thuật: cử 09 nhân viên tham gia đào tạo theo hợp đồng chuyển giao kỹ thuật với BV Việt Đức: 2 bác sĩ, 7 điều dưỡng; 14 nhân viên tham gia đào tạo theo hợp đồng với BV Phổi Trung ương: 7 bác sĩ, 7 điều dưỡng.

- Thời lượng đào tạo liên tục của cán bộ công nhân viên chức: Tổng số cán bộ đã tham gia đào tạo: có 669 cán bộ. Tổng số giờ đào tạo cán bộ bệnh viện đã tham gia trong năm 2022 là 10.176 giờ, đạt 63,38% so với yêu cầu.

- Tiếp nhận và hướng dẫn: 19 sinh viên Học viện Quân y, 103 sinh viên Đại học điều dưỡng Nam Định, 74 sinh viên Cao đẳng y Ninh Bình.

### **1.2.2. Chỉ đạo tuyển dưới**

+ Khảo sát và chuyển giao kỹ thuật tại TTYT Yên Khánh (2 kỹ thuật), BVĐK Kim Sơn (2 kỹ thuật), BVĐK Nho Quan (1 kỹ thuật), TTYT Gia Viễn (1 kỹ thuật).

+ Tổ chức giao ban tuyển quý II và III rút kinh nghiệm cho tuyển dưới tại phòng khám thành Tâm – Yên Khánh.

### **1.3. Nghiên cứu khoa học**

Bệnh viện tích cực nghiên cứu khoa học và áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn. Năm 2022, Bệnh viện có 48 đề tài nghiên cứu khoa học và 03 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, 4 công trình tham gia giải thưởng Hoa Lư, Ninh Bình lần thứ 3.

### **1.4. Phòng bệnh**

#### **1.4.1. Phòng chống dịch COVID-19**

- Cập nhật, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo về phòng chống dịch của Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 Trung ương, Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh và Sở Y tế chủ động ứng phó kịp thời với cấp độ dịch COVID-19

- Tổ chức phân luồng, sàng lọc, phát hiện sớm, cách ly kịp thời người bệnh COVID-19, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ kép là vừa kiểm soát tốt dịch COVID-19, vừa đảm bảo thu dung, điều trị người bệnh đến khám chữa bệnh thường quy tại bệnh viện.

- Thời kỳ cao điểm của dịch bệnh, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Y tế bệnh viện đã thành lập cơ sở điều trị bệnh nhân Covid trong bệnh viện gồm 3 đơn nguyên tại phòng Khám Khu vực Cầu Yên, Khoa Truyền nhiễm và tầng II nhà C. Các đơn nguyên điều trị COVID-19 làm nhiệm vụ thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ trung bình đến

nặng của toàn tỉnh. Kết quả các đơn nguyên điều trị COVID-19 đã thu dung, điều trị 1.594 bệnh nhân COVID -19 khỏi ra viện 1.313 bệnh nhân chuyển tuyến trên 18 BN, chuyển về tuyến dưới 208 BN, tử vong 55 BN.

#### 1.4.2. Phòng chống các bệnh dịch khác

- Kiện toàn và xây dựng kế hoạch phòng chống dịch, tham hoạ: Song song với phòng chống dịch COVID-19 bệnh viện xây dựng kế hoạch Phòng chống dịch cúm, sốt xuất huyết, bệnh chân tay miệng, ngộ độc thực phẩm, cập nhật và xây dựng phương án ứng phó với dịch bệnh đậu mùa khi ... chuẩn bị đầy đủ phương tiện, thuốc cấp sẵn sàng thực thi nhiệm vụ khi có dịch bệnh khác xảy ra.

- Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và người nhà người bệnh tại các khoa lâm sàng mỗi tháng 1 buổi, tập trung vào các chủ đề: Nhận biết và cách phòng bệnh cũng như tự chăm sóc khi mắc các bệnh thường gặp ở người cao tuổi, nhiễm khuẩn bệnh viện, vi khuẩn kháng kháng sinh, các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn và giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp.

#### 1.5. Hợp tác quốc tế

Do dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp và kéo dài trong năm 2022 nên Bệnh viện không thực hiện được kế hoạch hợp tác quốc tế với tổ chức JCPF Nhật Bản để phẫu thuật nhân đạo cho trẻ khuyết tật hở môi, hàm ếch tỉnh Ninh Bình.

#### 1.6. Quản lý tài chính

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc thu, chi tài chính theo quy định của Nhà nước.  
- Giao trần đơn điều trị BHYT cho các buồng khám, định mức tỷ lệ thuốc, vật tư y tế trong tổng chi phí khám, chữa bệnh.

- Thu chi tại Bệnh viện: **Đơn vị tính: Triệu VNĐ**

STT	Diễn giải	Năm 2021		Năm 2022	
		Dự toán	Thực hiện	Dự toán	Thực hiện
A	<b>Phản thu</b>	<b>719.284</b>	<b>851.901</b>	<b>884.638</b>	<b>777.286</b>
I	<b>NSNN cấp</b>	<b>37.284</b>	<b>43.961</b>	<b>30.357</b>	<b>23.684</b>
1	NS địa phương				
2	Kinh phí chi thường xuyên				

3	Kinh phí chi không thường xuyên	37.284	43.961	30.357	23.684
<b>II</b>	<b>Thu tại đơn vị</b>	<b>682.000</b>	<b>807.940</b>	<b>854.281</b>	<b>753.602</b>
1	Thu từ bệnh nhân	135.850	171.185	579.888	112.645
2	Thu từ BHYT	546.150	534.320	168.897	535.857
3	Thu khác		102.435	105.497	105.100
<b>B</b>	<b>Phần Chi</b>	<b>719.284</b>	<b>739.804</b>	<b>884.638</b>	<b>764.010</b>
<b>I</b>	<b>Chi thanh toán cho cá nhân</b>	<b>172.573</b>	<b>187.919</b>	<b>190.975</b>	<b>200.903</b>
	<i>Trong đó: chi lương tăng thêm</i>		58.527		57.967
<b>II</b>	<b>Chi cho chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>427.386</b>	<b>429.755</b>	<b>501.578</b>	<b>396.484</b>
1	Thuốc, HC, VTYT	361.460	374.670	399.814	335.011
2	Chi khác ( thuộc chi CMNV)	65.926	55.085	101.764	61.473
<b>III</b>	<b>Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị kỹ thuật chuyên dụng</b>	<b>61.589</b>		<b>11.418</b>	<b>4.031</b>
<b>IV</b>	<b>Chi khác</b>	<b>44.136</b>	<b>95.198</b>	<b>144.946</b>	<b>157.519</b>
<b>V</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>10.000</b>	<b>21.570</b>	<b>30.000</b>	
<b>VI</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>1.100</b>	<b>2.799</b>	<b>3.221</b>	<b>2.790</b>
<b>VII</b>	<b>Trả tiền lãi, gốc vay ODA</b>	<b>2.500</b>	<b>2.563</b>	<b>2.500</b>	<b>2.283</b>

**2. Đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2022 áp dụng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam phiên bản 2.0.**

- Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá: 78/83 tiêu chí.
- Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí: 94%.
- Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 258 (Có hệ số: 278).
- Điểm trung bình chung của các tiêu chí: 3.27.

Kết quả chung chia theo mức:	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
Số lượng tiêu chí đạt:	2	13	28	29	6	78
Tiêu chí đạt:	2.56	16.67	35.90	37.18	7.69	78

**Kết quả tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chí chất lượng năm 2022**

Mã số	Chỉ tiêu	Điểm đoàn kiểm tra năm 2021	Bệnh viện tự đánh giá năm 2022	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	4	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	5	5	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	3	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3	3	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Điểm đoàn kiểm tra năm 2021	Bệnh viện tự đánh giá năm 2022	Chi tiết
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	2	2	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	4	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	5	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	4	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	3	3	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế			
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện	3	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Điểm đoàn kiểm tra năm 2021	Bệnh viện tự đánh giá năm 2022	Chi tiết
	pháp can thiệp			
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2	3	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	2	1	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	3	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	5	5	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân	3	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Điểm đoàn kiểm tra năm 2021	Bệnh viện tự đánh giá năm 2022	Chi tiết
	viên y tế được quan tâm và cải thiện			
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	4	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	4	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	4	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	2	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	3	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			

Mã số	Chỉ tiêu	Điểm đoàn kiểm tra năm 2021	Bệnh viện tự đánh giá năm 2022	Chi tiết
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	5	5	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	5	5	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3	3	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	2	2	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3	3	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	3	



Mã số	Chỉ tiêu	Điểm đoàn kiểm tra năm 2021	Bệnh viện tự đánh giá năm 2022	Chi tiết
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	3	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	3	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	2	2	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	2	2	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	3	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	2	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm	3	3	

Mã số	Chi tiêu	Điểm đoàn kiểm tra năm 2021	Bệnh viện tự đánh giá năm 2022	Chi tiết
	viện			
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	2	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	2	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3	4	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	4	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	2	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	3	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị dược thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu	3	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Điểm đoàn kiểm tra năm 2021	Bệnh viện tự đánh giá năm 2022	Chi tiết
	khoa học			
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4	4	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	4	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	1	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3	2	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	3	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	4	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	2	

Mã số	Chỉ tiêu	Điểm đoàn kiểm tra năm 2021	Bệnh viện tự đánh giá năm 2022	Chi tiết
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	4	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	4	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	4	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh			
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh			
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF			
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa			

**3. Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế năm 2022 áp dụng theo các mẫu khảo sát và tài liệu hướng dẫn phương pháp khảo sát hài lòng ban hành kèm theo Quyết định số 3869/QĐ-SYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.**

Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú, ngoại trú (mỗi nhóm 30 người) và toàn bộ nhân viên y tế (khuyết danh).

- Tổng số phiếu khảo sát:

+ Phiếu khảo sát ý kiến người bệnh ngoại trú: 30 phiếu

+ Phiếu khảo sát ý kiến người bệnh nội trú: 30 phiếu

+ Phiếu khảo sát ý kiến nhân viên y tế: 949 phiếu

- Kết quả khảo sát người bệnh nội trú

+ Tổng điểm trung bình đạt: 3,9/5 điểm

+ Tỷ lệ hài lòng chung: 83%

- Kết quả khảo sát người bệnh ngoại trú

+ Tổng điểm trung bình: 3,8/5 điểm

+ Tỷ lệ hài lòng chung: 80%

- Kết quả khảo sát nhân viên y tế.

+ Tổng điểm trung bình: 4/5

+ Tỷ lệ hài lòng chung: 83%

**4. Công tác an toàn phòng chống dịch COVID-19 năm 2022 áp dụng Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các bệnh viêm đường hô hấp, bản 2.0.**

Trong năm bệnh viện nghiêm túc các Văn bản chỉ đạo của Chính phủ; Bộ Y tế; Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19; Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 của tỉnh; Sở Y tế phù hợp với điều kiện về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực và nhiệm vụ chuyên môn của bệnh viện; kích hoạt hệ thống phòng chống dịch hoạt động ở cấp độ.

Triển khai các bàn khai báo y tế tại sảnh khoa Khám bệnh. Các khoa lâm sàng triển khai 1 buồng cách ly tạm thời. Tất cả các khoa, phòng đều có bàn kiểm tra thân nhiệt, sát khuẩn tay, khai báo y tế, để kiểm soát người vào trong khoa; thiết lập đường đi riêng cho người bệnh nếu nghi nhiễm SARS-CoV-2 vào khu cách ly đặc biệt...Định kỳ, bệnh viện thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 cho nhân viên, người bệnh và người nhà người bệnh điều trị nội trú; Định kỳ 1 tháng 2 lần thực hiện giám sát dịch bệnh tại các khoa phòng, đảm bảo an toàn, không để xảy ra dịch bệnh và lây nhiễm chéo COVID-19 cho người bệnh và nhân viên y tế.

Ngày 29/11/2021, Bệnh viện thành lập đoàn đánh giá Bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19 và dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp theo Quyết định số 2755/QĐ-

BVĐK. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đã tự đánh giá, chấm điểm với tổng số điểm: 122/142 đạt 85.9%. Xếp loại: Bệnh viện an toàn.

### **5. Công tác thu dung, điều trị COVID-19 và sự sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 và người bệnh khác.**

Bệnh viện là Cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 đầu tiên tại tỉnh Ninh Bình và tiếp nhận số ca bệnh COVID-19 nhiều nhất tỉnh, kết quả thu dung, điều trị trong năm 2022 như sau:

#### **\* Giai đoạn 1:** Từ ngày 01/01/2022 đến 11/5/2022

Do số lượng người mắc Covid-19 trên cả nước tăng mạnh vào đầu năm 2022, để duy trì hoạt động chuyên môn, đồng thời đảm bảo an toàn cho người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên bệnh viện và cho cộng đồng; bệnh viện đã tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, kích hoạt toàn bộ hệ thống và nâng mức cảnh báo phòng, chống dịch lên mức cao nhất theo các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế.

Duy trì việc phân luồng sàng lọc bệnh nhân COVID-19 tại Cổng số 01, mọi đối tượng ra vào viện đều phải thực hiện khai báo y tế. Xét nghiệm RT-PCR trước khi nhập viện điều trị nội trú và xét nghiệm định kỳ 07 ngày 01 lần cho người bệnh và người nhà người bệnh điều trị nội trú. Các khoa Lâm sàng, mỗi khoa chuẩn bị sẵn một buồng cách ly tạm thời, giám sát kỹ người bệnh điều trị trong khoa, phát hiện sớm các trường hợp nghi nhiễm SARS-CoV-2 cách ly tạm thời tại chỗ để lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm chẩn đoán;

Ngày 08/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND về việc thành lập Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, nên người bệnh dương tính với SARS-CoV-2 được tiếp nhận và điều trị tại 03 đơn nguyên gồm: Đơn nguyên số 1 sử dụng địa điểm cơ sở vật chất toàn bộ nhà G; Đơn nguyên số 2 sử dụng địa điểm cơ sở vật chất toàn bộ tầng 2 nhà C; Đơn nguyên số 3 sử dụng địa điểm cơ sở vật chất toàn bộ phòng khám Đa khoa khu vực Cầu Yên. Tổ chức việc phân tầng điều trị (mô hình tháp 3 tầng) với sự hỗ trợ chuyên môn giữa các tầng; thực hiện việc hỗ trợ chuyên môn thông qua hình thức hội chẩn trực tuyến, trực tiếp, giao ban giữa các tầng điều trị, chuyển viện an toàn, đặc biệt tầng 3 (nặng, nguy kịch) cho tầng 2 và tầng 1; tổ chức phân loại, chuyển tuyến phù hợp với mức độ bệnh và năng lực tiếp nhận người bệnh của các cơ sở điều trị.

#### **\* Giai đoạn 2:** Từ 12/5/2022 đến 06/10/2022

Tháng 5/2022 đến nay, do tình hình dịch bệnh đã ổn định, số lượng bệnh nhân COVID-19 giảm mạnh, Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 1623/QĐ-BVĐK ngày 12/5/2022 về việc giải thể các đơn nguyên số 1 và đơn nguyên số 2, đơn nguyên số 3 (Phòng khám Đa khoa Cầu Yên) vẫn duy trì thu dung điều trị người bệnh Covid-19 nhẹ và vừa.

- Khoa Cấp cứu bố trí 01 buồng cách ly tạm thời người bệnh nghi mắc COVID-19, thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 (Test nhanh), tùy theo kết quả xét nghiệm

SARS-CoV-2 và tình trạng người bệnh để quyết định cho người bệnh vào viện điều trị nội trú hoặc kê đơn, hướng dẫn người bệnh về nhà điều trị ngoại trú;

- Khoa điều trị nội trú xét nghiệm SARS-CoV-2 (Test nhanh) cho người bệnh đang điều trị nội trú tại khoa có các triệu chứng nghi mắc COVID-19. Các khoa điều trị nội trú, mỗi khoa dành 01 buồng cách ly tạm thời có công trình phụ khép kín để điều trị cho người bệnh của khoa mắc COVID-19 khi xảy ra trường hợp quá tải người bệnh điều trị COVID-19 tại phòng khám Đa khoa Cầu Yên hoặc Khu cách ly điều trị người nhiễm COVID-19, khoa Truyền nhiễm.

**\* Giai đoạn 3:** Từ 07/10/2022 đến nay

Tháng 10/2022, số lượng bệnh nhân COVID-19 điều trị trung bình từ 05-08 bệnh nhân, Bệnh viện đã có Công văn số 1393/BVĐK-KHTH ngày 07/10/2022 về việc đề nghị tạm ngừng hoạt động Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 tại phòng khám Đa khoa Cầu Yên, chuyển người bệnh về Khu cách ly điều trị người bệnh COVID-19, khoa Truyền nhiễm.

- Khoa Cấp cứu bố trí 01 buồng khép kín điều trị người bệnh COVID-19 nặng, cần thở máy. Khu cách ly điều trị người bệnh COVID-19, khoa Truyền nhiễm bố trí tầng 1 để dành điều trị cho người bệnh nhiễm SARS-CoV-2.

- Các khoa điều trị nội trú, mỗi khoa dành 01 buồng cách ly tạm thời có công trình phụ khép kín để điều trị cho người bệnh mắc COVID-19 của khoa.

Kết quả điều trị người bệnh dương tính với SARS-CoV-2

Đơn vị tính: người

Năm	Tiếp nhận điều trị	Ra viện	Chuyển tuyến		Tử vong
			Tuyến trên	Tuyến dưới	
2022	1.594	1.313	18	208	55

**6. Tình hình áp dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.**

- Bệnh viện chưa triển khai đặt lịch hẹn khám chữa bệnh trực tuyến.  
- Bệnh viện chưa triển khai KCB từ xa.  
- Việc áp dụng bệnh án điện tử, kê đơn điện tử: Bệnh viện đã áp dụng phần mềm quản lý bệnh viện để nhập và lưu trữ: thông tin của bệnh nhân, chỉ định CLS, kết quả CLS, đơn thuốc, tờ bệnh án, phiếu điều trị, phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi dịch truyền và các biểu mẫu chuyên môn. Đã triển khai ký số được các phiếu kết quả CLS.

**7. Việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước.**

- Công văn số 293/KCB-QLCL&CDT ngày 21/3/2022 V/v báo cáo đầu mối phụ trách các bộ phận công tác khám chữa bệnh của đơn vị.

Bệnh viện đã có văn bản số 659/BVĐK-TCCB ngày 28/3/2022 về việc báo cáo đầu mối phụ trách các bộ phận công tác khám chữa bệnh của đơn vị.

- Công văn số 777/ KCB-QLCL&CDT ngày 25/6/2022 V/v báo cáo công tác khám chữa bệnh 6 tháng đầu năm 2022 và đề xuất.

Bệnh viện đã có văn bản số 155/BC-BVĐK ngày 01/7/2022 về việc báo cáo hoạt động khám chữa bệnh 6 tháng đầu năm 2022.

- Báo cáo tình hình cung ứng, sử dụng thuốc, vật tư, trang thiết bị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 2183/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 5/8/2022.

Bệnh viện không có công văn trả lời.

- Công văn số 1015/ KCB-QLCL&CDT ngày 9/8/2022 V/v khảo sát triển khai Thông tư 43/2018/TT-BYT và các hoạt động an toàn người bệnh.

Bệnh viện đã có công văn Số: 1239/CV-BVĐK ngày 22/8/2022 về việc khảo sát triển khai Thông tư 43/2018/TT-BYT và các hoạt động an toàn người bệnh.

- Công văn số 1411/ KCB-QLCL&CDT ngày 31/10/2022 V/v báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện đã có văn bản số 239/BC-BVĐK ngày 07/11/2022 về việc báo cáo thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Các nội dung kiểm tra được quy về điểm với tổng điểm tối đa 300 điểm, chi tiết như sau:

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm bệnh viện
1	Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	- Nhập đầy đủ thông tin: 20 điểm - Nhập thiếu: 5 điểm - Không nhập: 0 điểm	20 điểm	20 điểm
2	Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện	Kết quả đánh giá mức chất lượng nhân với 30	150 điểm	98.1 điểm
3	Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế	- Tỷ lệ % hài lòng NB nội trú quy ra theo thang điểm 10 (ví dụ 80% thì được 8 điểm)	10 điểm	8.3 điểm
		- Tỷ lệ % hài lòng NB ngoại trú quy ra thang điểm 10	10 điểm	8.0 điểm
		- Tỷ lệ % hài lòng NVYT quy ra thang điểm 10	10 điểm	8.3 điểm
4	Kiểm tra công	- Có rà soát đánh giá và nhập số liệu	10 điểm	10 điểm



	tác an toàn phòng chống dịch COVID-19	trên phần mềm trực tuyến ít nhất 6 lần trong năm		
		- Kết quả đánh giá theo Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn (bản 2.0 thí điểm), tỷ lệ % quy ra thang điểm 10 và làm tròn điểm.	10 điểm	8.5 điểm
5	Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 và người bệnh khác	Triển khai công tác hồi sức tích cực - Có ít nhất 2 bác sỹ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên. - Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực theo Đề án 3616. Đơn vị có ít nhất 3 bác sỹ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên.	10 điểm  10 điểm	10 điểm  10 điểm
6	Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB	Kiểm tra các nội dung liên quan đến phát triển CNTT như sau: - Có thực hiện đặt lịch hẹn khám chữa bệnh trực tuyến; - Có triển khai KCB từ xa; - Việc áp dụng bệnh án điện tử, kê đơn điện tử: + Thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện tử + Khá, đã áp dụng bệnh án điện tử cho trên 50% module + Trung bình, bắt đầu triển khai áp dụng + Kém, không áp dụng, không phát triển	(tối đa 40 điểm) 10 điểm 10 điểm 20 điểm 10 điểm 5 điểm 0 điểm	0 điểm 0 điểm 10 điểm
7	Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước	Mỗi văn bản tại nội dung 7 có phản hồi được tính 4 điểm (tối đa 20 điểm). - Công văn số 293/KCB-QLCL&CĐT ngày 21/3/2022 V/v báo cáo đầu mối phụ trách các bộ phận công tác khám chữa bệnh của đơn vị.	4 điểm	4 điểm

	- Công văn số 777/ KCB- QLCL&CDT ngày 25/6/2022 V/v báo cáo công tác khám chữa bệnh 6 tháng đầu năm 2022 và đề xuất.	4 điểm	4 điểm
	- Báo cáo tình hình cung ứng, sử dụng thuốc, vật tư, trang thiết bị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 2183/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 5/8/2022.	4 điểm	0 điểm
	- Công văn số 1015/ KCB- QLCL&CDT ngày 9/8/2022 V/v khảo sát triển khai Thông tư 43/2018/TT-BYT và các hoạt động an toàn người bệnh.	4 điểm	4 điểm
	- Công văn số 1411/ KCB- QLCL&CDT ngày 31/10/2022 V/v báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	4 điểm	4 điểm
<b>Tổng điểm</b>		<b>300</b>	<b>207.2</b>

PTP. QLCL

*Vũ Thủy Cường*

LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Văn Tuyên**